

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 34/2024/HS-ST

Ngày 25/12/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh; Bà Nguyễn Thị Tháp.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký TAND huyện Tiên Du.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 03/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 11/12/2024, đối với bị cáo:

Lô Văn K, sinh năm 1993; HKTT: Bản V, xã Y, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lô Văn D (Đã chết) và bà Lô Thị L, sinh năm 1952; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 07; Vợ: Phan Thị S sinh năm 1994; Con: Có 01 con sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự : Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 08/10/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1978; HKTT: Thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Bàn Mạnh Q, sinh năm 1986; HKTT: Thôn Đồng Xép, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ cùng ngày, bà Lê Thị H điều khiển 01 xe đạp điện nhãn hiệu Mometun, màu đỏ đen, số khung: 885221505000839, không biển kiểm soát đi làm. Trên đường đi, do xe bị hư nên chị H dựng xe trong sân nhà chị Nguyễn Thị Út, trú tại thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ khóa điện.

Khoảng 10 giờ ngày 07/10/2024, K đi bộ từ khu vực cầu Đồng Xép, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du đến khu vực thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du mục đích xem nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp để bán lấy tiền ăn tiêu. Khi đi qua khu nhà trọ của chị Nguyễn Thị Út thì phát hiện có chiếc xe đạp điện của chị Lê Thị H đang dựng trong sân. Do cửa ra vào khu nhà trọ đang khóa nên K nằm ngủ tại ghế đá đối diện nhà để chờ cơ hội. Khoảng 01 giờ sau, K tỉnh dậy, thấy cửa ra vào khu trọ đã mở, quan sát xung quanh không thấy có người, K đến gần chiếc xe đạp điện nêu trên. Thấy chìa khóa của chiếc xe vẫn còn cắm trên ổ khóa, K dùng tay phải vặn mở khóa điện và vặn tay ga của xe. Thấy chiếc xe còn hoạt động, K ngồi lên xe và điều khiển xe đi ra phía bên ngoài đường để tìm nơi tiêu thụ. K điều khiển chiếc xe đến cửa hàng sửa chữa, mua bán xe có tên “Trung tâm xe máy Hoàng Cầu II” của anh Bàn Mạnh Q, gần cầu Đồng Xép, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du. K nói bán chiếc xe với giá 1.700.000 đồng. Anh Q hỏi K: “xe của em hay của ai, có giấy tờ gì không?” thì K nói rằng “đây là xe của em, mua lâu rồi nên không còn giấy tờ gì cả”. Anh Q trả giá xuống còn 1.500.000 đồng, K đồng ý bán. Sau đó, anh Q bảo K ngồi đợi để đi rút tiền đồng thời mượn chiếc xe đạp điện để đi thử. K đợi một lát nhưng chưa thấy anh Q quay lại nên nghĩ anh Q đã đi báo công an, do sợ nên K rời khỏi cửa hàng.

Cùng ngày 07/10/2024, sau khi biết chiếc xe trên là tài sản trộm cắp mà có, anh Bàn Mạnh Q đã tự nguyện giao nộp cho lực lượng công an.

Ngày 08/10/2024, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Lô Văn K đã đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 101/KL-ĐGTSTTHS ngày 09/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh kết luận: *“01 (một) chiếc xe điện nhãn hiệu Mometun, màu đỏ-đen; số khung: 885221505000839. Tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là: 3.000.000 đồng”*.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 160/CT-VKS-TD ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Lô Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành Q công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức

độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lô Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lô Văn K từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm, thu nhập nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại chiếc xe, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm Q, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

2. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù H với lời khai tại cơ quan điều tra, phù H lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 29 phút ngày 07/10/2024, tại khu nhà trọ của chị Nguyễn Thị Út, thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng sơ hở, Lô Văn K đã có hành vi trộm cắp 01 xe đạp điện nhãn hiệu Mometun, màu đỏ-đen; số khung: 885221505000839, không biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng của chị Lê Thị H trị giá 3.000.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới Q sở hữu tài sản H pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây tâm lý

hoang mang, mất trật tự trị an nơi xảy ra tội phạm, vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

3. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường H ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo đến cơ quan công an đầu thú, trước phiên tòa bị hại bà Lê Thị H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, bị cáo là người dân tộc, nhận thức xã hội còn hạn chế, chỉ vì lười lao động, muốn kiếm tiền nên trộm cắp tài sản của người khác, do vậy cần xử lý nghiêm tuy nhiên xử bị cáo mức phạt tù nhưng cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Liên quan trong vụ án:

- Đối với hành vi sử dụng chất ma túy của K, do không xác định được thời gian, địa điểm K sử dụng, do vậy không đủ căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính đối với K về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù H.

- Đối với anh Bàn Mạnh Q, khi đồng ý mua chiếc xe điện nêu trên, anh Q không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du không xử lý là phù H.

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lô Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Lô Văn K 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/12/2024.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Lô Văn K nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Lô Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Yên Thắng, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường H bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Không.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lô Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về Q kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương